TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 11/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính

Ông Vũ Xuân Dự

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2021/TLST-HS ngày 21/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 28/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn L, sinh năm 1980, tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T, con bà: Hoàng Thị L1; vợ: Đào Thị V; có 02 con: Con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền sự: Không

Tiền án: Tại Bản án số 40/2017/HSST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt Trần Văn L 12.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", đến nay bị cáo chưa chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/3/2021, chuyển tạm giam từ ngày 19/3/2021 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình. "Có mặt tại phiên tòa"

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm 9, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình "Vắng mặt".

- Anh Dương Văn H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm 9, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình "Vắng mặt".

Người làm chứng:

- Anh Trần Trọng Đ. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14/3/2021, Trần Văn L thuê xe ôm đi từ nhà đến khu vực cầu vượt thuộc huyện H, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua Heroine với mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Tại đây, L gặp và mua được 01 gói Heroine của một người đàn ông với giá 300.000 đồng rồi về nhà chia nhỏ thành 03 gói nhỏ cất giấu trong người. Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 15/3/2021 khi L đang chơi ở nhà anh Trần Trọng Đ(SN 1987, ở tại xóm 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình) thì nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0932.277.3xx do Đỗ Văn C(sinh năm 1987, trú tại xóm 9, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình) gọi đến số 0987.810.4xx và nhắn tin vào số 0388.210.7xx của L hỏi mua 02 gói Heroine với giá 400.000đ, L đồng ý và hẹn C đến nhà anh Đ. Đến 08 giờ 45 phút cùng ngày, C cùng bạn là Dương Văn H (sinh năm 1990, trú tại xóm 8, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình) mỗi người góp 200.000đ sau đó thuê xe ôm đến điểm hẹn gặp L. Khi C và H chưa kịp mua ma túy của L thì Tổ công tác Công an huyện K làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát phát hiện L đang cầm trên tay phải 03 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ định bán cho Đỗ Văn C và Dương Văn H. Ngay tại chỗ, Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong 03 gói nhỏ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn L, thu giữ của L 01 điện thoại Samsung J7 màu xám, thu giữ của Nguyễn Văn C 01 điện thoại Itel màu đen và số tiền 400.000đ. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn L không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Kiểm tra các gói nhỏ thu giữ của Trần Văn L bên ngoài được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định khối lượng 03 gói có khối lượng lần lượt là 0,12 gam, ký hiệu M1; 0,13 gam kí hiệu M2; 0,17 gam kí hiệu M3, gửi các mẫu M1, M2, M3 trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 251/KLGĐ-PC09-MT ngày 19/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1152g; M2 có khối lượng 0,1245g; M3 có khối lượng 0,1712g. Tổng khối lượng M1, M2, M3 là 0,4109g là chất ma túy, loại Heroine. (Danh mục I, số 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP).*

Quá trình điều tra Trần Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKS-KS ngày 18 tháng 5 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát rút phần đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo, còn các vấn đề khác vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định ghi số 251/KLGĐ-PC09-MT bên trong có M1=0,0570gam, M2=0,0586gam; M3=0,0909gam; 01 phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang L. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Samsung J7 của Trần Văn L, 01 điện thoại Itel màu đen thu giữ của Đỗ Văn C.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, kết luật giám định số 251/KLGĐ-PC09-MT ngày 19/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình đã có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 08 giờ 45 phút ngày 15/3/2021 tại xóm 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Trần Văn L có hành vi mang theo người trái phép 03 gói Heroine có tổng khối lượng 0,4109 gam với mục đích bán cho Đỗ Văn C 02 gói lấy số tiền 400.000 đồng và bán cho người khác nhằm thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật *(Heroine là chất ma túy thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ)*. Hành vi của Trần Văn L đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 - Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma tuý.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

……

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật bằng hình thức cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, khi

quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án tại Bản án số 40/2017/HSST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt Trần Văn L 12.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", đến nay bị cáo chưa chấp hành xong, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn cố ý phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Đây là tình tiết tăng nặng "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 - Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, qua điều tra xác minh và tại phiên tòa bị cáo xác nhận là người nghiện ma túy, lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được ở khu vực cầu vượt thuộc huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Do vậy, không có cơ sở xác minh làm rõ.

Trong vụ án này, Đỗ Văn C và Dương Văn H, cụ thể ngày 15/3/2021 Chính có hành vi nhắn tin, gọi điện cho Luận hỏi mua Heroine nhưng sau đó không mua nữa, nên chưa đủ căn cứ để xử lý C và H là có cơ sở.

[6] Xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với số tiền 400.000đ thu giữ khi C định sử dụng mua ma túy của L là tiền do C và H lao động mà có. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền trên cho Đỗ Văn C là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen bên trong có lắp sim 0932.277.371 thu giữ của Đỗ Văn C. Đây là phương tiện C dùng để liên lạc mua ma túy của L, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Samsung J7 lắp 02 sim 0987.810.445 và 0388.210.700 thu giữ của bị cáo L. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với tổng khối lượng mẫu vật ký hiệu M1, M2, M3 là 0,2065 gam là chất ma túy, loại Heroine hoàn trả còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu trong phong bì niêm phong ghi số 251/KLGĐ-PC09-MT và 03 phong bì ký hiệu T, D1, D2 niêm phong các vật chứng của vụ án là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 33 *(ba mươi ba)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 15/3/2021.

2. Xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng 0,2065 gam là ma túy, loại Heroine hoàn trả còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu trong phong bì niêm phong ghi số 251/KLGĐ-PC09-MT và 03 phong bì ký hiệu T, D1, D2.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Samsung J7 của bị cáo Trần Văn L; 01 điện thoại Itel màu đen thu giữ của Đỗ Văn C.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

3. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện K;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *Công an huyện K;*
- *THADS huyện K;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng